

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY TÍCH HỢP BÀI KHOÁ VÀ TỪ VỰNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VỚI GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ TẬP 3 - QUYỂN THƯỢNG

Phạm Thị Thu Trang¹

Email: namphuong3868@gmail.com, ORCID: 0009-0008-9161-4257

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1401

Tóm tắt: Trong bối cảnh dạy và học tiếng Trung Quốc ngày càng đặt ra yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp thực tế, việc tích hợp giữa bài khoá và từ vựng trở thành một giải pháp sư phạm quan trọng, đặc biệt đối với người học ở giai đoạn trung cấp (trình độ tương đương HSK4-HSK5). Nghiên cứu này tập trung vào việc sử dụng hai công cụ trí tuệ nhân tạo phổ biến tại Trung Quốc - Deepseek và Doubao - nhằm xây dựng quy trình giảng dạy kết hợp bài khoá và từ vựng trong khuôn khổ Giáo trình Hán ngữ cơ sở tập 3 Quyển Thượng (Yang, 2010). Kết quả cho thấy, AI hỗ trợ hiệu quả trong việc phân tích tần suất từ, làm rõ nghĩa theo ngữ cảnh, cá nhân hóa bài tập và tăng cường trực quan hóa nội dung học tập. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra nguy cơ AI có thể làm suy yếu kỹ năng tự nghiên cứu và suy luận của người học nếu không có sự hướng dẫn chặt chẽ từ giáo viên. Phương pháp phân tích, thống kê và khảo sát trên 28 người học tại các trường cao đẳng, đại học được áp dụng nhằm đánh giá hiệu quả thực tế.

Từ khóa: deepseek; doubao; từ vựng; bài khoá; tiếng Trung Quốc; tích hợp

I. Đặt vấn đề

Theo thống kê về số lượng từ mới của 2 cuốn giáo trình tiếng Trung, tập 2 Quyển Hạ và tập 3 Quyển Thượng, do tác giả Yang (2010) biên soạn, lần lượt cho ra kết quả như sau:

Bảng 1. Thống kê tỷ lệ sử dụng văn viết trong hai quyển giáo trình Hán Ngữ tập 2 quyển Hạ và tập 3 quyển Thượng

Tập 2 Quyển Hạ	381 từ	Tỷ lệ từ văn viết: 60%
Tập 3 Quyển Thượng	543 từ	Tỷ lệ từ văn viết: 75%

Số liệu trên cho thấy, lượng từ mới của tập 3 Quyển Thượng gấp 1.4 lần so với tập 2 Quyển Hạ, từ vựng của quyển này mang tính bút ngữ, trừu tượng, phân loại rất cao. Nếu giảng dạy riêng biệt từ vựng và bài khoá sẽ dẫn tới việc “học trước, quên sau”, học từ mới rồi nhưng tìm hiểu bài khoá thì thấy ngỡ ngàng như lần đầu tiếp xúc bởi nghĩa của từ trong bài khoá và các nét nghĩa trong bảng từ không khớp nhau. Ngoài ra, do lượng từ vựng quá nhiều, thời gian dùng để luyện tập và thực hành những từ, cụm từ khó rất hạn chế.

¹ Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phương Đông, Hà Nội, Việt Nam

Do đó, phương pháp giảng dạy kết hợp từ vựng và bài khoá hay còn gọi dạy tổng hợp theo ngữ cảnh rất thích hợp cho người học ở giai đoạn này. Phương pháp trên không mới, khá tốn thời gian và công sức, do phải chạy đi chạy lại giữa 2 bên (một bên từ vựng, một bên bài khoá), dễ gây mất tập trung ở người học. Vấn đề này sẽ được giải quyết phần nào nhờ áp dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), cụ thể trong phạm vi bài viết này, chúng tôi nhắc đến Deepseek và Doubao. Bài viết trả lời 2 câu hỏi nghiên cứu, lần lượt là Công cụ AI (Deepseek và Doubao) hỗ trợ như thế nào trong việc thiết lập mối liên kết ngữ nghĩa giữa từ vựng và bài khoá? Hiệu quả của quy trình giảng dạy tích hợp hỗ trợ bởi AI đối với nhận thức và hứng thú của người học trình độ trung cấp là gì?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Tại hội nghị Dartmouth 1956, Jonh McCathay lần đầu tiên đã đưa ra khái niệm về thuật ngữ AI là khoa học và kỹ thuật chế tạo thông minh. Riêng trong ứng dụng giảng dạy ngoại ngữ, các nghiên cứu về trợ lý AI (AI tutors), hệ thống luyện ngôn ngữ thích ứng (adaptive language learning systems) và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) ứng dụng trong giáo dục xuất hiện ngày càng nhiều từ những năm 2010 trở đi. Tại Trung Quốc, Deepseek và Doubao là 2 phần mềm AI được dùng phổ biến. Deepseek là một phần mềm trí tuệ nhân tạo (cụ thể là mô hình ngôn ngữ lớn - Large Language Model, LLM) do công ty Trung Quốc Deepseek (深度求索) phát triển. Nó có khả năng hiểu và tạo ra văn bản bằng tiếng Trung Quốc và nhiều ngôn ngữ khác, bao gồm tiếng Việt. Doubao (豆包) là một sản phẩm trợ lý trí tuệ

nhân tạo được phát triển bởi công ty Trung Quốc ByteDance (công ty mẹ của TikTok, Douyin). Đây là một mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), có khả năng hội thoại, trả lời câu hỏi, giải thích kiến thức ngôn ngữ, và hỗ trợ học tập tiếng Trung, đặc biệt Doubao có thể sản sinh ra hình ảnh từ các từ vựng người dùng cung cấp.

Quá trình dạy ngôn ngữ theo ngữ cảnh là phương pháp “giảng dạy trong đó các thành phần kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) được trình bày và luyện tập trong mối liên hệ gắn bó với bài khóa - văn bản, sử dụng bài khóa như một môi trường ngữ nghĩa và ngữ dụng hoàn chỉnh”. Ngôn ngữ học cấu trúc phân chia thành hai nhánh, lần lượt là năng lực ngôn ngữ và hành vi ngôn ngữ, trong đó hành vi ngôn ngữ được sản sinh trong một ngữ cảnh cụ thể, có nghĩa rằng muốn hình thành hành vi ngôn ngữ cần tạo bối cảnh ngôn ngữ. Ngôn ngữ học công năng nhấn mạnh công năng giao tiếp thực tế của ngôn ngữ bởi vì “ngữ nghĩa chính là ngữ cảnh”. Từ đó có thể thấy, dù là ngôn ngữ học cấu trúc hay ngôn ngữ học công năng đều đề cao vai trò của ngữ cảnh giao tiếp đối với việc học ngôn ngữ. Năng lực giao tiếp chỉ năng lực lựa chọn các câu nói thích hợp với văn cảnh chính xác về mặt ngữ pháp của người nói. Muốn lựa chọn hợp lý thì cần hiểu ngữ cảnh. Thuyết kiến tạo xã hội của McLeod (2026) nhấn mạnh vai trò của môi trường văn hoá và tương tác xã hội, ứng dụng trong giảng dạy ngoại ngữ, đó là tạo ra các vùng “phát triển gần” tăng cường giao tiếp xã hội, không chỉ hiểu về cấu trúc ngôn ngữ mà còn vận dụng ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp thực tế. Dựa trên lý luận nói trên, phương pháp gắn kết giữa việc học từ vựng và việc tiếp

cận ngữ cảnh sử dụng thực tế, giúp người học nắm được các nét nghĩa tinh tế và cách kết hợp từ một cách tự nhiên.

Trên cơ sở này, rất nhiều học giả người Trung quốc đã đưa ra các bài viết liên quan tới việc ứng dụng công nghệ AI vào thực tiễn giảng dạy. Ma (2025) trong luận văn thạc sỹ với đề tài “Ứng dụng AI trong việc giảng dạy môn đọc hiểu cấp độ sơ cấp” đã nêu bật được những giá trị mà AI đóng góp trong bài giảng, chứng minh rằng người học có hứng thú hơn hẳn khi được học các giáo viên áp dụng AI trong tiết đọc hiểu. Nghiên cứu này chỉ ra rằng, AI có thể hỗ trợ việc cá nhân hoá giảng dạy, đáp ứng nhiều nhu cầu của người học ở các trình độ khác nhau. Tác giả Chi (2026) trong luận văn thạc sỹ với nhan đề: “Nghiên cứu thiết kế giáo án môn tiếng Trung Quốc tế tổng hợp dưới sự hỗ trợ của Chat GPT”. Sử dụng ChatGPT để tạo giáo án tích hợp cho môn tổng hợp thuộc phạm vi giáo trình “《新概念汉语3》” (Khái niệm mới về tiếng Hán 3). Nghiên cứu đi sâu vào kỹ thuật “tối ưu hóa câu lệnh (prompt)” để ChatGPT tạo ra các hoạt động dạy từ vựng gắn liền với bài đọc. Tác giả phát hiện: ChatGPT rất mạnh trong việc sinh ngữ cảnh đa dạng cho từ mới giúp giải quyết vấn đề “học trước, quên sau”.

Trên cơ sở tiếp thu những ưu điểm của các nghiên cứu trước đây, chúng tôi xây dựng bài giảng tích hợp từ vựng và bài khoá nhờ Deepseek và Doubao, chỉ ra ưu điểm và hạn chế khi sử dụng hai công cụ này. Điểm mới của nghiên cứu này ở chỗ kết hợp giữa hai công cụ AI mạnh về lý luận là Deepseek và hình ảnh Doubao, hình thành mô hình 5 bước tối ưu hoá việc tích hợp bài khoá và từ vựng. Việc sử dụng AI không phải để thay thế giáo viên mà là để tối ưu hoá quá trình kiến tạo ngữ cảnh cho người học. Đây cũng là điểm khác biệt của bài viết này với các nghiên cứu trước đây, vốn dĩ chỉ tập trung nghiên cứu 1 công cụ AI duy nhất.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, mô tả, và khảo sát bằng bảng hỏi. Đối tượng khảo sát: 28 người học (10 nam, 18 nữ) có trình độ từ HSK3 trở lên đã học tiếng Trung trên 1 năm. Bảng khảo sát có tất cả 3 câu hỏi, được thực hiện dưới hình thức trực tuyến.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Theo thống kê, số lượng người học sau khi áp dụng AI giảng kết hợp giữa từ mới và bài khoá, cho số liệu như sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng và hiệu quả ứng dụng AI (n=28)

Stt	Nội dung khảo sát	Tiêu chí/lựa chọn	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
1	Khó khăn trước khi dùng AI	Phân biệt từ cận nghĩa	13	46.4%
		Từ vựng quá nhiều không nhớ hết	8	28.5%
		Học hết từ vựng không dịch được bài khoá	7	25.1%
		Nội dung khác	0	0%
2	Thu hoạch sau khi sử dụng AI	Nhớ từ, hiểu văn cảnh tốt hơn	11	39.3%
		Phân biệt được một số từ cận nghĩa trọng tâm	6	21.4%
		Rút ngắn thời gian học bài khoá và từ vựng, dành thời gian cho luyện khẩu ngữ	9	32.1%
		Không thu hoạch được gì	2	7.2%

Stt	Nội dung khảo sát	Tiêu chí/lựa chọn	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
3	Kiến nghị của người học	Tăng thời gian luyện khẩu ngữ	15	53.6%
		Tăng thời lượng làm bài tập	2	7.1%
		Áp dụng AI trong quá trình học bài khoá và từ mới	28	100%
		Nội dung khác	0	0%

Dựa vào bảng khảo sát nói trên, chúng tôi đặt câu hỏi phân tích và rút ra một số kết luận dưới đây:



Hình 1. Ứng dụng AI trong giảng dạy tiếng Trung, khảo sát và định hướng

III. Áp dụng AI vào việc tích hợp giảng dạy giữa bài khoá và từ vựng

3.1. Nguyên tắc xây dựng giáo trình

Giáo trình tiếng Hán của tác giả Dương Kỳ Châu Quyển 3 (Thượng) là quyển sách thứ 5 trong chuỗi 6 quyển, được biên soạn với mục tiêu chính “bài khoá là nền tảng của cả bài học, tất cả

các nội dung khác bao gồm: từ mới, giải thích ngữ pháp... đều xoay quanh bài khoá”. Khi giảng dạy từ mới riêng, người học thường chỉ quan tâm đến nghĩa trong từ điển, khi dạy bài khoá riêng, học sinh học từng câu, ít có cơ hội nhìn thấy tác giả dùng chính những từ mới đó triển khai lập luận.

3.2. Những ưu điểm của AI khi tích hợp giảng dạy bài khoá và từ điển

Deepseek là công cụ mạnh về phân tích xử lý chuyên sâu nội dung, Doubao mạnh về xử lý hình ảnh, hai quá trình tương ứng với các giai đoạn nhận thức khác nhau của người dùng. Do đó đồng thời sử dụng Deepseek và Doubao mang lại hiệu quả tương hỗ khá cao.

Deepseek có thể nhanh chóng chỉ ra 1 từ xuất hiện mấy lần, xuất hiện ở vị trí nào, kết hợp với từ nào, cách dùng của nó tương đương với từ loại nào. Ví dụ bài khoá “四张照片 (Bốn bức ảnh)”, sau khi nhập lệnh: “tỉ trọng từ mới xuất hiện trong bài khoá, tỉ trọng này có ảnh hưởng tới độ trọng yếu của từ vựng không?”. Deepseek cho kết quả như sau:

Bảng 3. Phân tích mối liên hệ giữa từ mới trong bài khoá và mục tiêu giảng dạy

Tiêu chí	Mối quan hệ với tần suất	Ví dụ
Từ trọng tâm (cần nhớ kỹ, dùng thành thạo)	✅ Thường có tần suất cao trong bài khoá	朋友, 学习, 一起, 照片, 身体
Từ mang tính bút ngữ, trừu tượng	❌ Tần suất thấp, nhưng vẫn quan trọng	适应, 团结, 增强体质, 预防疾病
Từ chỉ xuất hiện 1 lần nhưng mang tính cấu trúc	❌ Tần suất thấp, nhưng cần hiểu để đọc hiểu	筷子, 毛笔, 书画, 橱窗

Deepseek cho kiến nghị như sau:

Bảng 4. Kiến nghị của Deep Seek về việc phân loại từ mới

Nhóm	Đặc điểm	Tần suất	Cách dạy
Nhóm 1: Từ trọng tâm (20%)	Xuất hiện nhiều, quyết định nghĩa đoạn văn	Cao (≥2 lần)	Yêu cầu thuộc, đặt câu, dùng thành thạo
Nhóm 2: Từ hiểu nghĩa (80%)	Xuất hiện ít, mang tính bút ngữ / chuyên môn	Thấp (0-1 lần)	Hiểu trong ngữ cảnh, nhận diện mặt chữ
Nhóm 3: Từ công cụ	Không xuất hiện trong bài khoá, chỉ trong giải thích	Rất thấp (0 lần)	Giảng lướt, dùng khi làm bài tập
Nhóm 1: Từ trọng tâm (20%)	Xuất hiện nhiều, quyết định nghĩa đoạn văn	Cao (≥2 lần)	Yêu cầu thuộc, đặt câu, dùng thành thạo

Sau khi áp dụng công cụ này theo các câu lệnh nói trên, có thể tối ưu thời gian giảng dạy lý thuyết, người học tập trung vào các từ trọng yếu, tần suất cao.

Deepseek chỉ ra sự khác biệt về nghĩa trong “văn cảnh” và nét nghĩa trong từ điển. Đây là ưu điểm nổi bật

nhất của AI giúp người học phân biệt được nghĩa gốc của từ và nghĩa văn cảnh, từ đó dịch chính xác bài khoá, tự tin vận dụng từ mới khi nói và viết. Ví dụ từ “早就” trong bài khoá số 1 “离家的时候 (Rời xa quê hương)” không dịch là “sớm đã” mà nên dịch thành “từ lâu”. Cụm từ

“淡淡的忧愁 (Câu chuyện tình yêu)” không dịch thành “nỗi buồn nhàn nhạt” mà sẽ dịch “nỗi buồn man mác”. Người học vì thế sẽ hiểu rõ nét nghĩa trong văn cảnh, phân biệt với các từ có nghĩa tương đương đã học. Người dạy cũng có thể đưa tình huống phân biệt từ, giúp dùng đúng, dùng đủ các từ nói trên.

AI có thể tạo ra tình huống kết hợp giữa lý thuyết và thực tế sử dụng để người học có thể đặt câu hoặc nói 1 đoạn văn có từ mới đó. Ví dụ bài khoá “Câu chuyện tình yêu” (恋爱故事) Dạy riêng: học sinh học 人见人爱 (ai gặp cũng mến), 不知不觉 (...lúc nào không hay),

有说有笑 (nói nói cười cười), 说不出什么滋味 (...không biết diễn tả nỗi lòng thế nào) như 3 cụm từ độc lập. Khi AI kết hợp bài khoá đã trích xuất ba cặp liên kết từ đúng trật tự tư duy của bài.

a. 人见人爱 ↔ 不知不觉 (Vì Triệu Hà là cô gái ai gặp cũng mến nên tôi thầm thích lúc nào không hay)

b. 不知不觉 ↔ 有说有笑 (vì là thích thầm, không ai biết nên cô ấy vẫn nói nói cười cười với những bạn nam khác)

c. 有说有笑 ↔ 说不出什么滋味 (khi nhìn thấy tình huống này, không biết diễn tả nỗi lòng thế nào) → Kết quả: Học sinh thấy được mạng lưới ngữ nghĩa của cả bài, không phải từ hoặc cụm từ rời rạc.

Vì AI nhấn mạnh vào tính cá nhân hoá của người dùng, do đó sản phẩm AI tạo ra luôn có tính mở, phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng người dùng. Giáo viên hoàn toàn có thể đưa ra các quy tắc và tiêu chuẩn khi sử dụng, người học sẽ

trực tiếp thao tác nhằm đạt tới mục đích “luyện nói”, “tăng từ”, “rèn ngữ pháp”. Mô hình học tập từ mới và bài khoá bằng AI Trước đây chỉ có Thầy - Trò, nay thay thế bằng Thầy - Trò - AI. AI có thể tạo ra nhiều dạng bài tập từ dễ tới khó, phục vụ nhu cầu của học sinh thi chứng chỉ HSK, luyện khẩu ngữ để phục vụ giao tiếp. AI sẽ giảm thời lượng soạn bài của cả Thầy và Trò.

3.3. Những yêu cầu về sử dụng AI khi giảng dạy kết hợp bài khoá và từ vựng

3.3.1. Đối với giáo viên

- Thực hiện theo tôn chỉ: “nhân tài thi giáo”(因材施教) , áp dụng các biện pháp giảng dạy phù hợp với trình độ của từng đối tượng. Giới thiệu các AI thiết thực với nhu cầu. Ví dụ ở giai đoạn trung cấp, người học đã có thể tự tìm hiểu và chuẩn bị từ mới khi lên lớp, giáo viên có thể yêu cầu người học chỉ ra những điểm “chưa hoàn thiện” khi dùng AI làm thay các công việc này.

- Đưa ra tiêu chuẩn cụ thể, tiêu chí đánh giá rõ ràng để học sinh nắm bắt và thực hiện triệt để. Ví dụ một bài viết AI chuẩn bị sẽ thường dùng những cụm từ và từ vựng nào? Tiêu chí ở giai đoạn này là gì? Có nhất thiết phải áp dụng các từ vựng này hay không?

3.3.2. Đối với người học

- Chuẩn bị trước các nội dung được học tại nhà, đảm bảo nhớ mặt chữ, nhớ cách đọc của các từ đã được học trước đó. Nên áp dụng Doubao để luyện nói, Deepseek để tra sự khác biệt giữa các từ cận nghĩa.

- Phối hợp với các học viên khác trong lớp.

3.4. Các bước tạo câu lệnh trong quá trình xây dựng giáo án



Hình 2. Quy trình 5 bước xây dựng giáo án tích hợp tiếng Trung AI

3.5. Những mặt hạn chế khi sử dụng AI trong việc giảng dạy kết hợp bài khoá và từ mới

- Deepseek chưa hoàn thiện về mặt chuyển dịch từ Trung sang Việt và ngược lại, nhiều từ dịch còn khá “ngô nghê” như: “đã sinh cho bạn một đoạn hội thoại” (sinh có nghĩa là tạo sinh, từ tiếng Trung gốc là “生成”).

- Nhiều nội dung ngữ pháp không được kiểm chứng, chạy theo chiều hướng “chiều lòng người dùng”, ví dụ khi đặt câu hỏi trong câu “他喝了很多酒，哭着对我说，恋爱故事 (Câu chuyện tình yêu), có thể thay thế từ “对” bằng từ “向” được không?” Ban đầu Deepseek trả lời có thể, sau đó khi đánh câu lệnh: “tôi không cho rằng như vậy”, AI này vội vã sửa lại “Bạn nói đúng, “对” không thể thay thế bằng “向”. Trong trường hợp này, người dùng sẽ rất khó để phân biệt được câu trả lời.

IV. Kết luận

Bài nghiên cứu này rút ra được một số kết luận như sau. Thứ nhất Deepseek và Doubao có khả năng tích hợp bài khoá và từ vựng đảm bảo không mất nhiều thời gian vào việc học từ một cách máy móc, tạo đam mê và hứng khởi cho người học. Thứ hai, công cụ Deepseek phân tích nội dung chuyên sâu, Doubao sản sinh hình ảnh từ nội dung cho sẵn, hai công cụ phối hợp nhuần nhuyễn, phù hợp với sơ đồ tư duy từ cụ thể đến trừu tượng. Thứ ba, Deepseek và Doubao có nhiều hạn chế về mặt học thuật, không thể lạm dụng công nghệ này và bỏ qua việc tương tác giữa Thầy và Trò trong môi trường giáo dục trực tiếp. Qua đây cũng có thể thấy rằng, vai trò của người Thầy trong việc định hướng người học vô cùng quan trọng. Người Thầy hướng dẫn học trò của mình tạo câu lệnh, phân tích kết quả AI đưa ra, kiểm soát chất lượng đầu vào, đầu ra, đánh giá khách quan công tâm kết quả học

tập của học sinh. Thiết nghĩ đây chính là nhiệm vụ giảng dạy mới của người Thầy trong thời đại khoa học công nghệ phát triển bùng nổ như hiện nay. Bài nghiên cứu còn nhiều hạn chế, đặc biệt do chỉ có 28 mẫu tham gia trắc nghiệm, kết quả chưa mang tính phổ quát và cần thời gian để tiếp tục đo lường.

Tài liệu tham khảo

- Chen, G. (陈光辉). (2024). 生成式人工智能辅助教学的应用研究 - 以设计试题为例. 咸阳师范学, 441.
- Chi, L. (迟玲). (2026). 研究设计教案. 兰州大学, pp. 156-158.
- Cui, Y. (催永华). (2013). 新概念汉语 3. 北京语言文花大学.
- Ma, Q. (马清). (2025). 生成式AI 在初级汉语阅读课中的应用个案研究. 北京外国语大学.
- McLeod, S. (2026). *Vygotsky's theory of cognitive development*. Simply Psychology. <https://www.simplypsychology.org/vygotsky.html>
- Nguyễn, T. V. B. (2025). *Tác dụng của AI trong giảng dạy tiếng Trung Quốc theo mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.814>
- Nguyễn, T. B. N. (2026). *Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học hợp tác giữa AI và giáo viên tiếng Trung Quốc*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1120>
- Yang, J. Z. (杨寄州) (2010). 汉语教程, 第三册 (上). 北京语言大学出版社, pp. 92-103.
- Zheng, J. (郑菊颖). (2013). 对外汉语词汇教学技巧研究, 大庆师范学院学报, 33(4).

APPLICATION OF AI (DEEPSEEK AND DOUBAO) IN INTEGRATED TEACHING OF TEXT LESSONS AND VOCABULARY: A CASE STUDY OF HANYU JIAOCHENG VOLUME 3 - UPPER VOLUME

Pham Thi Thu Trang¹

Abstract: *As Chinese language education increasingly emphasizes the integration of linguistic knowledge and communicative competence, integrating text and vocabulary instruction has become a promising pedagogical approach for intermediate learners (HSK4-HSK5). This study examines the use of two Chinese AI tools, DeepSeek and Doubao, to support this integration in Hanyu Jiaocheng volume 3 (Yang, 2010). Using document analysis, descriptive statistics, and a survey of 28 college students, the study found that AI facilitates contextualized vocabulary learning, task personalization, and content visualization. However, excessive reliance on AI may hinder learners' independent learning and critical thinking without appropriate teacher guidance.*

Keywords: *DeepSeek; Doubao; Vocabulary; Text Lessons; Chinese Language; Integrated Teaching*

¹ Faculty of Foreign Languages, Phuong Dong University, Hanoi, Vietnam